

Bản án số: 96/2022/DS-ST

Ngày: 22/6/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Yên Nhi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Ngọc Bích
2. Bà Ngô Thuần Lam

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phan Thị Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ:* Bà Lê Hoàng Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 398/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 398/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Thị H** sinh năm 1969

Địa chỉ: số 312C đường N, TT. P, huyện P, TP. C.

*Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* **Ông Võ Hồ Thế P** (có mặt)

Địa chỉ: số 73 đường số M, KDC D, P. P, quận C, thành phố C.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Luật sư **Trần Phú N** – Công ty Luật hợp danh Anh em Luật sư – Đoàn Luật sư thành phố H (vắng mặt).

Địa chỉ: 151/9A đường T, P. H, quận N, TP. .

*- Bị đơn:* **Ông Võ Hiếu T** sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 388Đ40, tổ B, khu vực H, P. A, quận N, TP. C.

**Ông Trần Hoàng V** sinh năm 1981

Địa chỉ: số 160M2/14, khu vực A, P. A, quận N, TP. C.

*Đại diện theo ủy quyền của ông V:* Ông **Dương Quốc Việt A** – sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: số 66/6 đường T, P. A, quận N, TP. C.

Địa chỉ liên hệ: số 109 đường D, KDC H, P. H, Q. C, TP. C.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Thị H - Ông Võ Hồ Thế P trình bày:*

Năm 2019 bà H và ông Võ Hiếu T và ông Trần Hoàng V có quen biết nhau. Ông T và ông V cho rằng công việc của hai ông hiện nay đang gặp nhiều khó khăn nên cần mượn bà H một khoản tiền để tắt toán khoản vay cho Ngân hàng TMCP sau khi Ngân hàng giải ngân, sẽ trả lại cho bà. Do mối quan hệ quen biết nên bà tin tưởng và cho hai ông mượn số tiền 750.000.000 đồng dùng để tắt toán khoản vay cho Ngân hàng và thời hạn trả nợ là 01 tháng từ ngày 01/02/2019 đến ngày 01/3/2019 nhưng đến nay đã hết thời hạn thanh toán hơn một năm nhưng ông T và ông V vẫn không trả nợ cho bà H như thỏa thuận. Từ ngày làm giấy mượn nợ đến nay đã quá hạn thanh toán nhưng ông T và ông V cố tình né tránh, không có thiện chí trả nợ cho bà H, gây thiệt hại cho bà. Nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T và ông V có trách nhiệm trả cho bà H số tiền nợ gốc là 750.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 0.85%/tháng trên số tiền nợ gốc tính từ ngày 01/02/2019 đến khi trả xong nợ.

*Đại diện theo ủy quyền của ông Trần Hoàng V – ông Dương Quốc Việt A trình bày:* Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Việt cùng có trách nhiệm trả nợ với ông Tr. Do ông V ký tên đảm bảo trong giấy mượn tiền là do thỏa thuận của ba người về việc hoàn tất hồ sơ vay mượn Ngân hàng và không liên quan đến số tiền ông T mượn. Nên ông V không có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn.

*Quá trình giải quyết vụ án,* Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng bị đơn ông Võ Hiếu T vắng mặt không rõ lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

*Tại phiên tòa,*

- *Đại diện nguyên đơn trình bày:* Vẫn giữ yêu cầu bị đơn ông T và ông V cùng có trách nhiệm trả số tiền tổng cộng là: 997.817.500 đồng (Trong đó: nợ gốc: 750.000.000 đồng; nợ lãi tính từ ngày 02/3/2019 đến ngày 22/6/2022 là 39 tháng 20 ngày x 0.83%/tháng x 750.000.000 đồng = 247.817.500 đồng) và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ. Nguyên đơn không đồng ý với lời trình bày của đại diện bị đơn ông V. Nguyên đơn cho rằng tại biên nhận mượn tiền ngày 01/02/2019 đã được cả hai đồng bị đơn trong vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản là ông T (người nhận) và ông V (Người đồng trách nhiệm trả nợ) ký nhận. Nguyên đơn đã trực tiếp giao tiền cho các bị đơn. Ông T và ông V không đóng lãi cho nguyên đơn. Phía đại diện ông V đã trình bày trước ngày ra phiên tòa hôm nay

giữa ông V và ông T có gặp mặt trao đổi, đã biết hôm nay có phiên tòa nhưng ông T không đến xem như ông T từ bỏ quyền của mình. Hội đồng xét xử xét vắng mặt ông T là đúng quy định. Tại phiên tòa, đại diện ông V có ông V đồng ý cùng có trách nhiệm với ông T nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Đại diện bị đơn ông Trần Hoàng V - ông Việt A trình bày:* Ông xin hoãn phiên tòa, ông cho rằng ông T có địa chỉ tại quận B nhưng không cung cấp chứng cứ hay xác nhận của địa phương thể hiện việc ông T có tạm trú hay thường trú tại quận B nên đồng ý Hội đồng xét xử xét vắng mặt ông T theo quy định pháp luật. Ông thừa nhận ông V ký tên và đồng ý đồng trách nhiệm trả nợ với ông T theo Biên nhận mượn tiền ngày 01/02/2019 với số tiền nợ gốc 750.000.000 đồng và trả lãi từ ngày 02/3/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (22/6/2022) với mức lãi suất 0.83%/tháng với số tiền là 247.817.500 đồng và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ cho nguyên đơn.

- Bị đơn ông Võ Hiếu T vắng mặt không có ý kiến gì thêm.

- ***Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:***

+ *Về tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp đòi lại tài sản. Việc xác minh, thu thập chứng cứ theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, vi phạm thời hạn xét xử. Nguyên đơn thực hiện đúng và đầy đủ. Bị đơn ông Võ Hiếu T đã được triệu tập hợp lệ tham gia các phiên tòa nhưng không có mặt tại phiên tòa, không thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung:* Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn ông Võ Hiếu T và ông Trần Hoàng V phải trả cho nguyên đơn số tiền 750.000.000 đồng còn nợ và lãi chậm thanh toán mức lãi suất 9,96%/năm trên số tiền chưa thanh toán tính từ ngày 02/3/2019 đến khi thanh toán dứt nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### ***1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:***

Bà H và ông T, ông V có thỏa thuận mượn tiền theo biên nhận mượn tiền, quá trình thực hiện giao dịch, bà H cho rằng ông T, ông V không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi nên bà H có đơn khởi kiện nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Bị đơn ông T có địa chỉ

thường trú và theo Biên nhận mượn tiền tại số 388Đ40 tổ 3, khu vực H, P. A, quận N, TP. C và ông V cư trú tại quận N nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

### ***2/ Về thủ tục tố tụng:***

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia phiên tòa vào các ngày 06/5/2022; ngày 31/5/2022 và ngày 22/6/2022 nhưng bị đơn ông Võ Hiếu T và luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn vắng mặt. Lý do không rõ. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện ông V cho rằng ông Trung sống tại địa chỉ ở quận B, không rõ địa chỉ cụ thể và không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh ông T ở tại địa chỉ quận B nên việc đề nghị hoãn phiên tòa để triệu tập ông T theo địa chỉ nêu trên là không có căn cứ chấp nhận. Ngoài ra, đại diện ông V cho rằng trước ngày diễn ra phiên tòa giữa ông V và ông T có gặp nhau trao đổi về vấn đề vay tiền của bà H, ông T biết ngày diễn ra phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt xem như ông T đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vắng mặt bị đơn ông Võ Hiếu T và luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

### ***3/ Về nội dung:***

*Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số nợ gốc là 750.000.000 đồng.*

Nhận thấy, theo Biên nhận mượn tiền ngày 01/02/2019 thể hiện ông Võ Hiếu T và ông Trần Hoàng V có mượn tiền của bà Nguyễn Thị H, không thỏa thuận lãi suất nên xác định đây là Hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nguyên đơn khởi kiện và cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện. Cụ thể, theo biên nhận mượn tiền ngày 01/2/2019 thể hiện ông Võ Hiếu T có thỏa thuận mượn bà Nguyễn Thị H số tiền 750.000.000 đồng. Lý do: tất toán khoản vay VIB, thời hạn thanh toán trả nợ từ ngày 01/02/2019 đến ngày 01/3/2019. Phía dưới biên nhận có ký tên và ghi họ tên người nhận là Võ Hiếu T và người đồng trách nhiệm trả nợ là Trần Hoàng V. Từ đó cho thấy, bà đã cho ông T, ông V vay số tiền 750.000.000 đồng là có thật và phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ.

Bị đơn ông T vắng mặt không có ý kiến. Riêng đại diện bị đơn ông Trần Hoàng V trong quá trình giải quyết cho rằng: Ông V ký tên đảm bảo trong giấy mượn tiền là do thỏa thuận của ba người về việc hoàn tất hồ sơ vay mượn Ngân hàng và không liên quan đến số tiền ông T mượn. Nên ông V không có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn. Phía ông V cung cấp Biên nhận mượn tiền ngày 25/12/2018 (BL 13) thể hiện việc ông Võ Hiếu T mượn số tiền 600.000.000 đồng, thời gian thanh toán trả nợ từ ngày 25/12/2018 đến ngày 16/01/2019 có ghi thêm thời gian mới từ ngày

17/01/2019. Bên dưới biên nhận vị trí người nhận ký tên và ghi họ tên Võ Hiếu T và có dấu viết xóa chữ ký và họ tên Trần Hoàng V, có ghi bổ sung thông tin vị trí Nhân chứng là Trần Hoàng V. Nhận thấy, biên nhận mượn tiền ngày 25/12/2018 phía bị đơn ông V cung cấp cho Tòa án là không phù hợp, cho rằng chỉ là nhân chứng là không có cơ sở xem xét. Bởi nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ theo biên nhận này. Mặt khác, phần dưới có dấu tẩy xóa chữ ký và tên Trần Hoàng V và ghi nhân chứng Trần Hoàng V là không có cơ sở xem xét. Vì vậy, đại diện ông V cho rằng ông V không có trách nhiệm trả nợ cùng với ông T cho nguyên đơn là không phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ. Bởi trong biên nhận ngày 01/02/2019 thể hiện rõ ông Trần Hoàng V là người đồng trách nhiệm trả nợ với ông Võ Hiếu T số tiền 750.000.000 đồng như đã phân tích phần trên.

Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện ông V thừa nhận ông V ký tên với tư cách đồng trách nhiệm trả nợ với ông T đối với số tiền vay 750.000.000 đồng của bà H theo biên nhận mượn tiền ngày 01/02/2019 và đồng ý trả nợ gốc và lãi như nguyên đơn yêu cầu nên ghi nhận.

*Từ những chứng cứ và phân tích trên cho thấy:* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Nên buộc bị đơn ông Võ Hiếu T và ông Trần Hoàng V có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 750.000.000 đồng theo quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự 2015.

- **Về mức lãi suất và thời gian tính lãi:** Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông T và ông V trả số tiền nợ lãi tính từ ngày 02/3/2019 đến ngày 22/6/2022 là 39 tháng 20 ngày theo mức lãi suất 0,83%/tháng tương đương 9,96%/năm với tổng số tiền lãi 247.817.500 đồng và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ.

Xét thấy, các đương sự thỏa thuận việc vay tiền mặc dù không thỏa thuận lãi trong biên nhận nhưng theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì “*Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả*”. Nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ theo mức lãi suất 0,83%/tháng tương đương 9,96%/năm là phù hợp quy định Bộ luật dân sự năm 2015.

- Đối với thời gian tính lãi từ ngày 02/3/2019 đến ngày 22/6/2022 (ngày xét xử sơ thẩm) là 39 tháng 20 ngày với tổng số tiền lãi 247.817.500 đồng. Nhận thấy, theo thỏa thuận của các bên thời gian thanh toán trả nợ từ ngày 01/02/2019 đến ngày 01/3/2019 nhưng từ khi vay đến nay bị đơn không thanh toán nợ gốc cho nguyên đơn. Từ đó cho thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 02/3/2019. Nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi tạm tính đến ngày 22/6/2022 với số

tiền nêu trên và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ là có căn cứ chấp nhận.

*\* Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Bị đơn ông T và ông V phải chịu 41.934.500 đồng.

Nguyên đơn bà H được nhận lại số tiền 19.054.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003005 ngày 31/8/2020 tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều.

Do đó, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*1/ Căn cứ vào:* - Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 97, Điều 147, Điều 207, khoản 2 Điều 184, Điều 227 và Điều 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*2/Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

Buộc bị đơn ông Võ Hiếu T và ông Trần Hoàng V phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị tổng số tiền 997.817.500 đồng (Trong đó: nợ gốc: 750.000.000 đồng; nợ lãi tính đến ngày 22/6/2022 là 247.817.500 đồng).

Kể từ ngày 23/6/2022, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi thanh toán xong nợ.

*- Về án phí dân sự sơ thẩm:*

+ Bị đơn ông Võ Hiếu T và ông Trần Hoàng V phải chịu 41.934.500 đồng.

+ Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H được nhận lại số tiền 19.054.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003005 ngày 31/8/2020 tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều .

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết*) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**\*Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSND Q.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- TAND TP.CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phạm Thị Yến Nhi**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Yến Nhi**

